|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: LỊCH SỬ 6**  **Thời gian:45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I LỊCH SỬ 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**    **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Thấp** | | **Cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Phần một: khái quát lịch sử thế giới cổ đại** | Biết được sự ra đời, các giai cấp trong XH các quốc gia cổ đại, và thời kì buổi đầu LS nước ta. |  | Hiểu đúng về lịch sử và biết tính công lịch |  |  |  |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm  Tỉ lệ | Sốcâu:4  Số  điểm:2  Tỉ lệ:  20% |  | Sốcâu:2  Số  điểm:1  Tỉ lệ:10% |  |  |  |  |  | Số câu:6  Sốđiểm:  3  Tỉ lệ:  30% |
| **Phần hai-Chương I -Buổi đầu lịch sử nước ta** |  | Nhận biết được năm 938 thuộc thế kỉ mấy? thiên niên kỉ mấy? |  | Trình bày dấu tích của Người tinh khôn trên đất nước ta ở giai đoạn phát triển? |  | Giải thích được khái niệm chế độ “thị tộc mẫu hệ” |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm  Tỉ lệ |  | Sốcâu:1  Số  điểm:1  Tỉ lệ:10% |  | Sốcâu:1  Số  điểm:3,5  Tỉ lệ:35% |  | Sốcâu:1  Số  điểm:2,5  Tỉ lệ:25% |  |  | Sốcâu:3  Số  điểm:7  Tỉ lệ:70% |
| **Số câu**  **Sốđiểm**  **Tỉ lệ** | **Số câu:4**  **Số**  **điểm:2**  **Tỉ lệ:20%** | **Số câu:1**  **Số**  **điểm:1**  **Tỉ lệ:10%** | **Số câu:2**  **Số**  **điểm:1**  **Tỉ lệ:10&** | **Số câu:1**  **Số**  **điểm:3,5**  **Tỉ lệ:35%** |  | **Sốcâu:1**  **Số**  **điểm:2,5**  **Tỉ lệ:25%** |  |  | **Số câu:9**  **Số**  **điểm:10**  **Tỉ lệ:100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: LỊCH SỬ 6**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

**A/. TRẮC NGHIỆM: (3đ) *Chọn chữ cái in hoa đầu ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:***

**Câu 1 (0,5 đ): Lịch sử là một khoa học, có nhiệm vụ tìm hiểu và khôi phục lại**

A. quá khứ của con người và xã hội loài người.

B. các cuộc chiến tranh xảy ra trên thế giới.

C. hình ảnh của loài người trong quá khứ.

D. quá trình hình thành các quốc gia trên thế giới.

**Câu 2 (0,5 đ): Theo Công lịch, một thiên niên kỉ có**

A. 10 năm. B. 100 năm.

C. 1000 năm D. 10000 năm.

**Câu 3 (0,5 đ): Xã hội cổ đại phương Tây có**

A. ba tầng lớp chính: nông dân công xã, quý tộc, nô lệ.

B. hai giai cấp chính: địa chủ và nông nô.

C. hai giai cấp chính: chủ nô và nô lệ

D.. ba tầng lớp chính: quý tộc, tăng lữ và đẳng cấp thứ ba.

**Câu 4 (0,5 đ): Con người phát minh ra lửa**

A. từ thời vượn cổ. B. trong giai đoạn người tối cổ.

C. trong giai đoạn người tinh khôn. D. Khi nền khoa học đã tiến bộ.

**Câu 5 (0,5 đ): Nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời ở lưu vực của**

A. sông Nin.

B. sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rat.

C. sông Ấn và sông Hằng.

D. sông Hoàng Hà và sông Trường Giang.

**Câu 6 (0,5 đ): Nguyên liệu chủ yếu để chế tạo công cụ lao động của người nguyên thủy trên đất nước ta là**

A. đá. B. đồng thau.

C. tre, gỗ, xương, sừng. D. sắt.

**B/. TỰ LUẬN: (7 đ)**

**Câu 1**(1 điểm): Với sự hiểu biết về cách tính thời gian theo Công lịch, Em hãy cho biết chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng của quân và dân ta năm 938 thuộc thế kỉ thứ mấy? Thiên niên kỉ thứ mấy?

**Câu 2**(3,5 điểm): Trình bày dấu tích của Người tinh khôn trên đất nước ta ở giai đoạn phát triển?

**Câu 3**(1,5 điểm): Công cụ sản xuất tiến bộ, sản xuất phát triển, đời sống con người ngày càng được nâng cao, dân số tăng, dần dần hình thành mối quan hệ xã hội ở nước ta thời thời nguyên thủy, chế độ thị tộc mẫu hệ. Em hãy nêu những đặc điểm của chế độ thị tộc mẫu hệ ở nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **DÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Năm học ................**  **Môn: LỊCH SỬ 6**  **Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao* *đề*) |

**I/. TRẮC NGHIỆM:** (3đ)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | A | C | A | B | A | A |

**B/. TỰ LUẬN:** (7đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| Câu 1 (1điểm) | - Thế kỉ thứ X.  - Thiên niên kỉ thứ I. | 0,5  0,5 |
| Câu 2  (3,5điểm) | - Dấu tích của Người tinh khôn ở giai đoạn phát triển:  + Những công cụ được mài ở lưỡi như rìu ngắn, rìu có vai, một số công cụ bằng xương, bằng sừng, đồ gốm.  + Địa điểm: Hòa Bình, Bắc Sơn (Lạng Sơn); Quỳnh Văn (Nghệ An), Hạ Long (Quảng Ninh)  + Niên đại: cách nay 12.000 đến 4.000 năm. | 1,5    1,5   0,5 |
| Câu 3  (1,5điểm) | - Những người có cùng quan hệ huyết thống họp thành một nhóm riêng.  - Sống trong các hang động hay mái đá hoặc một vùng nhất định nào đó.  - Tôn người mẹ lớn tuổi nhất lên làm chủ. | 0,5  0,5  0,5 |